Bảng nhân 1 - bài tập

26 bài · có đáp án

Họ và tên: _____ Ngày: _____

1. $1 \times 3 =$ ____
2. $10 \times 1 =$ ____
3. $8 \times 1 =$ ____
4. $9 \times 1 =$ ____
5. $7 \times 1 =$ ____
6. $3 \times 1 =$ ____
7. $1 \times 8 =$ ____
8. $1 \times 5 =$ ____
9. $1 \times 2 =$ ____
10. $1 \times 9 =$ ____
11. $1 \times 7 =$ ____
12. $1 \times 4 =$ ____
13. $4 \times 1 =$ ____
14. $2 \times 1 =$ ____
15. $1 \times 10 =$ ____
16. $5 \times 1 =$ ____
17. $4 \times 1 =$ ____
18. $6 \times 1 =$ ____
19. $1 \times 6 =$ ____
20. $1 \times 1 =$ ____
21. $0 \times 1 =$ ____
22. $5 \times 0 =$ ____
23. $4 \times 0 =$ ____
24. $1 \times 0 =$ ____
25. $0 \times 3 =$ ____
26. $9 \times 0 =$ ____

Bảng nhân 1 - bài tập - Đáp án

26 bài · có đáp án

1. 1 × 3 = 3
2. 10 × 1 = 10
3. 8 × 1 = 8
4. 9 × 1 = 9
5. 7 × 1 = 7
6. 3 × 1 = 3
7. 1 × 8 = 8
8. 1 × 5 = 5
9. 1 × 2 = 2
10. 1 × 9 = 9
11. 1 × 7 = 7
12. 1 × 4 = 4
13. 4 × 1 = 4
14. 2 × 1 = 2
15. 1 × 10 = 10
16. 5 × 1 = 5
17. 4 × 1 = 4
18. 6 × 1 = 6
19. 1 × 6 = 6
20. 1 × 1 = 1
21. 0 × 1 = 0
22. 5 × 0 = 0
23. 4 × 0 = 0
24. 1 × 0 = 0
25. 0 × 3 = 0
26. 9 × 0 = 0